

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC VỀ CÔNG TÁC THÔNG TIN, THỐNG KÊ KH&CN

Ngày 5/12/2016, tại Hà Nội, Bộ KH&CN đã tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác thông tin, thống kê KH&CN. Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Quốc Khánh; đại diện Lãnh đạo các cơ quan thông tin bộ, ngành, lãnh đạo các Sở KH&CN, các đầu mối thực hiện chức năng thông tin KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đại diện các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ thông tin KH&CN thuộc tổng cục, cục, các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN.

Hội nghị toàn quốc về hoạt động thông tin, thống kê KH&CN 2017 diễn ra trong bối cảnh Bộ KH&CN đang tập trung triển khai thực hiện các nội dung, các chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế, xã hội, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp để cải cách thủ tục hành chính và triển khai chính phủ điện tử, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, phát triển các giải pháp, quy trình công nghệ và sản phẩm mới, sẵn sàng nắm bắt cơ hội cũng như đối mặt với các thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Hội nghị toàn quốc về thông tin, thống kê KH&CN được tổ chức năm nay nhằm đánh giá hiện trạng hoạt động thông tin, thống kê KH&CN từ năm 2015 đến nay, và đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, thống kê KH&CN đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe báo cáo tham luận xung quanh các vấn đề như:



Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động KH&CN tại Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hoạt động thông tin, thống kê KH&CN phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong quân đội; Xây dựng và phát triển mạng lưới KH&CN tại Hải Phòng; Liên kết chia sẻ nguồn lực thông tin KH&CN vùng Đồng bằng sông Cửu Long;... Đa số các ý kiến cho rằng hoạt động thông tin, thống kê KH&CN có vai trò quan trọng, phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành, góp phần đổi mới sáng tạo quy trình, nội dung nhiệm vụ nghiên cứu; các số liệu thông tin, thống kê KH&CN được thu thập là nền tảng quan trọng tiến hành công tác đánh giá hoạt động KH&CN, giúp các bộ, ngành hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KH&CN. Bên cạnh đó, các đại biểu đã đưa ra những điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động thông tin và thống kê KH&CN, đề từ đó xây dựng kế hoạch phát triển hoạt động thông tin, thống kê KH&CN từ Trung ương đến địa phương.

Trong khuôn khổ Hội nghị, Bộ KH&CN đã giới thiệu Cổng hệ thống thông tin KH&CN quốc gia và Công thông tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia tới các đại biểu tham dự. Đây sẽ là nơi cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về các hoạt động KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ■

Theo most.gov.vn

VINH DANH 53 TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN QUỐC NĂM 2017

Ngày 27/10/2017, tại Hà Nội, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội) tổ chức lễ tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ (KH&CN) tiêu biểu các hội ngành toàn quốc năm 2017.

Theo Ban Tổ chức, lần đầu tiên lễ tôn vinh trí thức KH&CN tiêu biểu diễn ra vào năm 2015 và được tổ chức thành hai đợt tại các địa điểm khác nhau là Đà Nẵng và Hà Nội. Để thực hiện công tác tôn vinh trí thức KH&CN tiêu biểu lần thứ hai (năm 2017), ngày 26/9/2017, Hội đồng xét chọn được 53 trí thức thuộc các Hội ngành toàn quốc đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tôn vinh. Trong đó, lựa chọn và đề xuất 5 trí thức tiêu biểu đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, đại diện cho các lĩnh vực vận động của các Hội ngành toàn quốc, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác vận động trí thức và hoạt động KH&CN, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Trong số 53 trí thức tiêu biểu được vinh danh đợt này, có 46 người có học hàm, học vị từ phó giáo sư, tiến sĩ và tương đương trở lên. Các trí thức KH&CN tiêu biểu được lựa chọn đều có nhiều thành tích, công lao đóng góp xuất sắc trong các hoạt động như: công tác vận động trí thức, nghiên cứu khoa học, tư vấn phản biện, phổ biến kiến thức,... Việc thực hiện nhiệm vụ tôn vinh trí thức KH&CN năm 2017 là sự kiện có ý nghĩa rất lớn, góp phần động viên đội ngũ trí thức đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Thủ tướng Vũ



Đức Đàm chúc mừng các trí thức, các nhà khoa học được tôn vinh lần này cũng tất cả các trí thức, nhà khoa học trên cả nước. Phó Thủ tướng bày tỏ vui mừng và tự hào về đất nước Việt Nam trong hàng nghìn năm lịch sử, những người trí thức, trong đó có rất nhiều nhà khoa học đã có những đóng góp mang tính quyết định đến sự nghiệp phát triển của dân tộc. Đặc biệt, trong các cuộc kháng chiến gian khổ, nhiều tấm gương các nhà khoa học, các nhà trí thức đã cống hiến hết mình cho khoa học, đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.

Đồng thời, Phó Thủ tướng nhấn mạnh, các nhà trí thức chính là những người khơi dậy niềm đam mê, sự tìm tòi, nghiên cứu, phát huy sức sáng tạo của mình để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; gợi mở, góp ý cho Đảng, Nhà nước những bước đi, lộ trình phù hợp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ■

Theo most.gov.vn

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ THẨM TRA, XÁC MINH CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC KIỂM TRA TỈNH QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY”

Từ trước đến nay ở trong và ngoài nước đã có nhiều đề tài, chuyên đề, bài báo nghiên cứu về hoạt động thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra; các công trình nghiên cứu đã đề cập đến kỹ năng nghiệp vụ thẩm tra, xác minh và trình độ nghiệp vụ thẩm tra, xác minh của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra nói chung. Nhưng nghiên cứu về trình độ nghiệp vụ thẩm tra, xác minh của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng ở tỉnh Quảng Bình có hệ thống thì chưa có tác giả nào đề cập. Do vậy, cần nghiên cứu chuyên sâu về lý luận nghiệp vụ, khả năng thực hành, biện pháp rèn luyện của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng tỉnh Quảng Bình trong công tác thẩm tra xác minh nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra ở Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy triển khai nhiệm vụ “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ nghiệp vụ thẩm tra, xác minh của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay”. Ngày 22/11/2017, Hội đồng khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm vụ nhiệm vụ KH&CN trên.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là tập trung làm rõ một số vấn đề về lý luận và thực tiễn, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp nâng cao



trình độ nghiệp vụ thẩm tra, xác minh của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng của tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay. Sau hơn một năm thực hiện, nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu về tổng quan thẩm tra xác minh và trình độ nghiệp vụ thẩm tra, xác minh của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng; Thực trạng trình độ nghiệp vụ thẩm tra, xác minh của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng tỉnh Quảng Bình; Các giải pháp nâng cao trình độ nghiệp vụ thẩm tra, xác minh của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý để nhiệm vụ hoàn thiện hơn, sớm ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn công tác ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “ĐIỀU TRA VÀ THỐNG KÊ NGUỒN NHÂN LỰC KH&CN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 16/11/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Điều tra và thống kê nguồn nhân lực KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” do Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN chủ trì thực hiện.

Ở tỉnh Quảng Bình đang bước vào một giai đoạn mới, với những thách thức mới, một trong những yêu cầu cấp thiết là phải tiếp tục nâng cao hơn nữa số lượng và chất lượng nguồn nhân lực KH&CN ở các cấp, các ngành và toàn xã hội; khắc phục tình trạng hẫng hụt, bị động trong việc tiếp cận tiến bộ KH&CN, từng bước đưa KH&CN trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN “Điều tra và thống kê nguồn nhân lực KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” là rất cần thiết.

Mục tiêu của nhiệm vụ là điều tra và thống kê nguồn nhân lực KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực KH&CN; Đề xuất các giải pháp phát triển, thu hút và sử dụng nhân lực KH&CN tỉnh Quảng Bình.

Sau thời gian gần 2 năm thực hiện (từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 11 năm 2017), nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu đề ra. Trong đó nhiệm vụ đã đưa ra các số liệu cụ thể: Về số lượng, nguồn nhân lực KH&CN tỉnh Quảng Bình có 78.461 người trên tổng số dân số 872.925 người, chiếm 8,98% dân số toàn tỉnh. Nguồn nhân lực KH&CN tỉnh Quảng Bình được xem là nguồn nhân lực trẻ, có tuổi dưới 40 tuổi, chiếm tỷ trọng lớn (65,52%), với 51.414 người; Về chất lượng trình độ học vấn và chuyên môn nguồn nhân lực KH&CN tỉnh Quảng Bình ngày càng tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Về phân



bố nguồn nhân lực KH&CN: Nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh Quảng Bình hoạt động chủ yếu trong các ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, dịch vụ - du lịch, y tế, giáo dục đào tạo và hoạt động phục vụ cộng đồng. Sự phân bố nguồn nhân lực KH&CN giữa các huyện/thành phố/thị xã của tỉnh Quảng Bình không đồng đều về số lượng lẫn chất lượng. Nguồn nhân lực KH&CN có số lượng lớn tập trung ở các đơn vị hành chính lớn, trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh.

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận cùng kết quả điều tra, thống kê nguồn nhân lực KH&CN trên địa bàn tỉnh, nhiệm vụ đã đề xuất các giải pháp để phát triển, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực KH&CN có chất lượng, đáp ứng được thực tiễn và trước yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

Tại hội nghị, sau bản báo cáo của chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đánh giá cao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ, đồng thời tham gia những góp ý tâm huyết để giúp nhiệm vụ hoàn thiện hơn, sớm đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH QUẢNG BÌNH ĐẾN NĂM 2025”

Thương mại điện tử là việc tiến hành các giao dịch thương mại thông qua mạng Internet, các mạng truyền thông và các phương tiện điện tử khác. Tình hình phát triển thương mại ở tỉnh Quảng Bình vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần giải quyết, cụ thể: Quá trình xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch còn gặp nhiều khó khăn, việc hoạch định chính sách chưa thực sự sát với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và các cá nhân; Phân cấp quản lý, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ dẫn đến hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Các tổ chức, cá nhân chưa nhận thức rõ lợi ích thiết thực của thương mại điện tử mang lại, thiếu sự quan tâm đầu tư ứng dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trên cơ sở đó việc Sở Công Thương chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN “Điều tra, khảo sát và xây dựng chiến lược phát triển thương mại tỉnh Quảng Bình đến 2025” là một yêu cầu cấp thiết và có tính thực tiễn cao. Ngày 9/11/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN trên.

Mục tiêu của nhiệm vụ là tập trung nghiên cứu và giải quyết các vấn đề: Điều tra, khảo sát, thông kê, tổng hợp cơ sở dữ liệu và đánh giá tình hình ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Xây dựng chiến lược phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình đến năm 2025; Đề xuất các giải pháp nhằm triển khai thực hiện chiến lược phát triển thương mại điện tử một cách đồng bộ, hiệu quả đến năm 2025. Phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ là nghiên cứu các hoạt động thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và



giữa doanh nghiệp với khách hàng cá nhân.

Kết quả sau thời gian 17 tháng thực hiện (từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 11 năm 2017), nhiệm vụ đã điều tra, khảo sát 2.000 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, qua đó đã xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp. Qua khảo sát cho thấy, có 1.962 doanh nghiệp có trang bị máy tính phục vụ công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm tỷ lệ 98%. Tỷ lệ doanh nghiệp nhận đặt hàng qua email là 68%, qua website đạt 14%. Tuy nhiên, cũng theo khảo sát cho thấy doanh thu từ hàng hóa, dịch vụ tiếp thị qua kênh thương mại điện tử của doanh nghiệp so với trước thì có đến 64,6% doanh nghiệp cho kết quả doanh thu không đổi, 22,6% doanh nghiệp doanh thu tăng và 12,8% giảm so với năm trước. Từ những kết quả trên, nhiệm vụ đã đưa ra các đề xuất chiến lược phát triển cũng như các giải pháp nhằm đưa thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trở thành hoạt động phổ biến trong kinh doanh.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý làm cho nhiệm vụ hoàn thiện hơn, sớm đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH TỪ THỰC TIỄN, KINH NGHIỆM 10 NĂM HOẠT ĐỘNG VÀ TRUYỀN THỐNG 57 NĂM XÂY DỰNG”

Từ ngày thành lập đến nay, Trường Đại học Quảng Bình đã rất nỗ lực, đạt được nhiều kết quả trên các mặt hoạt động, từng bước khẳng định được vị thế trong nước. Tuy nhiên, có những vấn đề còn bất cập cần khắc phục. Hơn nữa hiện nay các trường đại học địa phương nói chung và Trường Đại học Quảng Bình nói riêng đang phải đối diện với rất nhiều khó khăn thách thức. Để khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn lực, chủ động thích ứng với đòi hỏi ngày càng cao của xã hội cần phải xây dựng chiến lược phát triển đúng hướng, bền vững; cần phải xây dựng chiến lược phát triển với tầm nhìn trong một giai đoạn dài và lộ trình cụ thể cho từng phân đoạn cùng những biện pháp quản lý thích hợp. Trước đòi hỏi đó, Trường Đại học Quảng Bình đã triển khai nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển Trường Đại học Quảng Bình từ thực tiễn, kinh nghiệm 10 năm hoạt động và truyền thống 57 năm xây dựng”. Ngày 15/11/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN trên.

Với mục tiêu là phục dựng lại quá trình xây dựng và phát triển 57 năm qua, đặc biệt là 10 năm thành lập Trường Đại học Quảng Bình; Ghi nhận những thành tựu của nhà trường, đóng góp của các thế hệ cán bộ giảng viên và sinh viên trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Rút ra những bài học kinh nghiệm, làm cơ sở xác định chiến lược để phát triển bền vững Trường Đại học Quảng Bình; Xây dựng chiến lược phát triển Trường Đại học Quảng Bình đến năm 2025, tầm nhìn 2040 đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn



diện giáo dục - đào tạo. Kết quả sau gần 17 tháng thực hiện (6/2016 đến 11/2017) nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu, cụ thể: Lịch sử hình thành và phát triển của Trường Đại học Quảng Bình; Bài học kinh nghiệm từ 57 năm xây dựng và phát triển, 10 năm hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình; Xây dựng chiến lược phát triển Trường Đại học Quảng Bình đến 2025, tầm nhìn đến 2040.

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ nhằm khẳng định và tôn vinh những thành tựu của nhà trường trong 57 năm qua. Đồng thời, xây dựng chiến lược phát triển của trường trong tương lai sẽ giúp cho cán bộ quản lý và giảng viên nắm được việc cần phải làm, cùng nỗ lực cố gắng để đạt được mục đích mà trường hướng đến. Là cơ sở để tỉnh Quảng Bình có chủ trương, chính sách phù hợp, hỗ trợ, chỉ đạo Trường Đại học Quảng Bình đạt được mục tiêu đã xác định.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý làm cho nhiệm vụ hoàn thiện hơn ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG HỆ THỐNG HỖ TRỢ QUẢN LÝ CÔNG TÁC TUYỂN SINH, XÉT TỐT NGHIỆP VÀ TỔ CHỨC CÁC KỲ THI TỪ MẦM NON ĐẾN PHỔ THÔNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 28/11/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp và tổ chức các kỳ thi từ mầm non đến phổ thông tại tỉnh Quảng Bình” do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Đề đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, nhiều đơn vị bước đầu triển khai xây dựng các phần mềm quản lý tuyển sinh, xét tốt nghiệp và tổ chức các kỳ thi. Tuy nhiên, các phần mềm trên thị trường chủ yếu phục vụ cho nhu cầu riêng lẻ không có tính thống nhất và kế thừa, dữ liệu các kỳ thi của các đơn vị độc lập nên không nhất quán, không tập trung. Mặt khác, các phần mềm này có giá thành cao và chưa đáp ứng được yêu cầu của các Sở Giáo dục và Đào tạo như: dữ liệu không nhất quán, không thống nhất và không sử dụng được trong công tác thi chuyển cấp, xét tốt nghiệp cũng như công tác thi thống kê. Trên cơ sở đó Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình đã tiến hành triển khai nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp và tổ chức các kỳ thi từ mầm non đến phổ thông tại tỉnh Quảng Bình”. Nhiệm vụ được triển khai từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là xây dựng cơ sở dữ liệu, chương trình hỗ trợ nhập, cập nhật, lưu trữ, xử lý, trích xuất dữ liệu học sinh trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi, đem lại hiệu quả cao cho các cơ sở giáo dục và các cấp quản lý trong công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp và tổ chức các kỳ thi từ tiểu học đến phổ thông. Phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ là tập trung nghiên cứu xử lý, cập nhật và quản lý thông tin



hồ sơ của học sinh xuyên suốt từ tiểu học đến phổ thông; các đơn vị đang quản lý, sử dụng những thông tin này để phục vụ công tác quản lý học sinh như: xét lên lớp, chuyển cấp, tuyển sinh, phục vụ các kỳ thi...

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đã thiết kế cơ sở dữ liệu quản lý thông tin học sinh các cấp từ tiểu học đến phổ thông. Đảm bảo dữ liệu liên thông, thống nhất và chuẩn hóa giữa các cấp, phục vụ tốt việc trích xuất dữ liệu cho các kỳ thi: thi học kỳ, thi chuyển cấp, thi học sinh giỏi...; Xây dựng chương trình trích xuất danh sách học sinh phục vụ các kỳ thi cho các cấp từ tiểu học đến phổ thông; Xây dựng website phục vụ việc nhập, chỉnh sửa thông tin học sinh, xét lên lớp, chuyển cấp từ tiểu học đến phổ thông; Khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông kê, báo cáo số liệu về tình hình số lượng học sinh các cấp.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý làm cho nhiệm vụ hoàn thiện. Kết luận hội nghị, chủ trì hội nghị đề nghị chủ nhiệm sớm hoàn thiện nhiệm vụ, trình Ủy ban nhân tỉnh để ứng dụng phần mềm này vào công tác thực tiễn của ngành ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “TRỒNG THỬ NGHIỆM ĐỂ LỰA CHỌN SỰ THÍCH NGHI VỚI KHÍ HẬU THỎ NHƯỜNG ĐỒNG HỚI CỦA MỘT SỐ LOẠI CÂY XANH ĐƯỜNG PHỐ”

Ngày 20/11/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Trồng thử nghiệm để lựa chọn sự thích nghi với khí hậu, thổ nhưỡng Đồng Hới của một số loại cây xanh đường phố” do Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới chủ trì thực hiện.

Hiện tại cây xanh ở đô thị Đồng Hới có trên 22.000 cây, tuy nhiên vẫn còn rất ít so với các đô thị lân cận khác, đồng thời để đưa các loại cây bóng mát có hoa đẹp vào trồng thì chưa triển khai được nhiều và chưa có quy trình cụ thể. Chính vì vậy việc triển khai nhiệm vụ: “Trồng thử nghiệm để lựa chọn sự thích nghi với khí hậu thổ nhưỡng Đồng Hới của một số loại cây xanh đường phố” nhằm chọn ra chủng loại cây sinh trưởng, phát triển tốt ở địa phương, đồng thời đa dạng hóa chủng loại cây xanh trên địa bàn thành phố Đồng Hới, đưa ra được quy trình trồng và chăm sóc cây phù hợp đối với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng ở thành phố Đồng Hới.

Mục tiêu nghiên cứu của nhiệm vụ là: Trồng thử nghiệm các loại cây bóng mát có hoa đẹp: Hoàng Lan, Chuông vàng, Vàng Anh nhằm đánh giá tính thích ứng với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng ở Đồng Hới; Xây dựng được quy trình kỹ thuật trồng cây đối với loại cây phù hợp; Đề xuất nhân rộng loại cây trồng phù hợp. Đối tượng nghiên cứu gồm 3 loài cây: Hoàng Lan, Chuông vàng, Vàng Anh có đường kính 5-6cm, cao 2-3m. Quy mô thực hiện: 90 cây, trong đó: đường Nguyễn Du (Phía Công viên Nhật Lệ Tam Tòa): 11 cây; đường Quách Xuân Kỳ (Phía Công viên Nhật



Lệ từ Cầu Nhật Lệ đến tượng đài Mẹ Suốt): 39 cây; đường Hàm Nghi: 24 cây; Trồng thử nghiệm tại Vườn ươm: 16 cây.

Sau một thời gian triển khai nhiệm vụ (tháng 6/2016 đến tháng 11/2017) kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số các cây trồng đều phát triển tương đối phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của các khu vực, trong đó cây Chuông vàng có tỷ lệ sống khá cao 93,33%, có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở khu vực và có thể triển khai nhân rộng tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Riêng đối với cây Vàng Anh và cây Hoàng Lan có tỷ lệ sống là 70%, các cây sống phát triển khá ổn định có thể nhân rộng trồng trên một số khu vực để có thể đánh giá một cách chính xác hơn đối với sự phù hợp của cây đối với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý làm cho nhiệm vụ được hoàn thiện ■

T.N

HIỆU QUẢ KINH TẾ TỪ NGHỀ TRỒNG NẤM

Với ý chí dám nghĩ, dám làm, hai năm nay, vợ chồng ông bà Phan Văn Tân, Phạm Thị Hoa ở xã Gia Ninh (huyện Quảng Ninh) mạnh dạn đầu tư mô hình trồng nấm và đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Ở xã Gia Ninh, khi nói về tích cực xoay xở với công việc làm ăn, nhiều người nhắc đến vợ chồng ông Tân, bà Hoa ở thôn Bắc Ngũ. Bà Phạm Thị Hoa là cựu chiến binh, một thời được tối luyện trong quân ngũ, sau khi xây dựng gia đình, bà có mấy chục năm được tính nhiệm làm cán bộ phụ nữ rồi Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Gia Ninh; còn ông Tân, nhiều năm tham gia cấp ủy đảng ở thôn. Trước khi bắt tay vào nghề trồng nấm, ông bà đã trải qua đủ nghề để có tiền nuôi ba con ăn học, trưởng thành. Đã nhiều lần ông nghĩ, mấy năm qua ở địa phương mình phát triển trang trại, gia trại chăn nuôi, trồng trọt, nuôi cá nước ngọt... nhưng chưa một ai làm nghề trồng nấm. Nấm là một loại thực phẩm sạch được người tiêu dùng ưa thích, riêng nấm linh chi dùng làm dược liệu có giá trị kinh tế cao. Từ đó, ông Tân bàn với vợ, ông đi làm công nhân ở các cơ sở trồng nấm trong các tỉnh phía Nam. Sau mấy năm lăn lộn vất vả vừa làm thuê vừa học hỏi, ông Tân đã nắm chắc được kỹ thuật trồng nấm, sau đó ông trở về quê. Vợ chồng ông bà đầu tư hàng trăm triệu đồng xây dựng nhà xưởng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật để trồng nấm. Nhà xưởng nằm cạnh sông Kiến Giang nên vừa mát quanh năm, vừa có nước để vệ sinh thường xuyên. Ông bà ra tận HTX trồng nấm Tuấn Linh ở huyện Bố Trạch tham quan, học hỏi thêm kỹ thuật trồng nấm sò và nấm linh chi, sau đó hợp đồng mua bịch phôi của hai loại nấm đó về để trồng. Trong mỗi bịch phôi nấm sò có bột cám gạo trộn với bột ngô, bột sắn và 12% bột mùn cưa; mỗi bịch phôi nấm linh chi đều chứa các thành phần từ các cây dược liệu làm thuốc bắc. Mỗi bịch đều có trọng lượng



Mô hình trồng nấm linh chi của gia đình bà Hoa, ông Tân

Ảnh: T.T

1,6kg, sau khi đóng bịch xong, HTX Tuấn Linh đưa tất cả các bịch vào lò ấp với nhiệt độ thích hợp. Mua về, ông bà Tân, Hoa xẻ bịch treo nấm sò, còn các bịch nấm linh chi thì kê lên kệ. Sau 10 ngày đến 15 ngày nấm sò bắt đầu ra, 3 ngày sau là cho thu hoạch. Mỗi bịch nấm sò cho thu hoạch 2 lứa, mỗi lứa thu từ 3 tháng rưỡi đến 4 tháng, mỗi bịch cho thu khoảng 1,5 đến 1,6 kg nấm. Riêng nấm linh chi, kể từ khi kê trên kệ đến lúc thu hoạch phải sau 4 tháng, mỗi nấm nặng từ 1,5 lạng đến 2 lạng. Có sản phẩm nấm, càng làm ông Tân, bà Hoa càng đam mê, vừa làm vừa học hỏi thêm kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch.

Bà Phạm Thị Hoa chia sẻ: “Trồng nấm không đòi hỏi vốn lớn, kỹ thuật trồng cũng không khó nhưng đòi hỏi phải chịu khó, siêng năng, biết quan sát để ý từng thời kỳ phát triển của nấm. Bên cạnh đó, việc thu hoạch nấm sớm hay muộn cũng ảnh hưởng đến chất lượng nấm để bán được giá hay mất giá trên thị trường. Bả thải của nấm tận dụng làm phân bón hữu cơ bón cho ruộng lúa, ruộng rau rất tốt”.

Ông Tân cho biết: “Hiện tại, nấm gia đình tôi bán ra thị trường bình quân 30.000 đ/kg nấm sò; còn nấm linh chi, nếu nhập lại cho HTX sản xuất nấm Tuấn Linh bình quân 800.000 đ/kg, còn bán ra thị trường 1.000.000 đ/kg. Nấm của gia đình không bị ô nhiễm môi trường, là nấm

sạch, sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó; đặc biệt, những ngày giáp Tết không đủ nắm để cung cấp cho khách hàng”. Mặc dù ông bà rất khiêm tốn nhưng trong cách nói, vẫn biết, bước đầu gia đình ông bà thu lãi từ trồng nấm trên 150 triệu đồng mỗi năm; trồng nấm không vất vả nhưng hiệu quả kinh tế cao, càng khích lệ ông Tân, bà

Hoa say sưa với nghề mới.

Phát huy phẩm chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, hiện nay, ngoài làm nấm và chăn nuôi cùng chồng, cựu chiến binh Phạm Thị Hoa còn chăm lo công tác khuyến học, khuyến tài ở xã Gia Ninh và được nhân dân yêu mến, kính trọng ■

THÁI TOÀN

THÔNG TƯ SỐ 11/2017/TT-BKHCN CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “THÍ ĐIỂM CƠ CHẾ ĐỐI TÁC CÔNG - TƯ, ĐỒNG TÀI TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ”

Ngày 11/8/2017, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 11/2017/TT-BKHCN quy định quản lý thực hiện đề án “Thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” (viết tắt là chương trình PPP). Thông tư chính thức có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2017.

Thông tư số 11/2017/TT-BKHCN gồm có 6 chương và 26 điều. Một số nội dung chính được quy định tại Thông tư gồm:

1. Đối tượng áp dụng: là các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp, các định chế tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Cơ chế thí điểm để triển khai chương trình PPP

- Các đề tài, dự án thuộc chương trình PPP được đối tác công, đối tác tư và các bên liên quan khác cùng nhau xác định theo nhóm đề phối hợp giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ của chương trình PPP.

- Nguồn lực thực hiện đề tài, dự án thuộc chương trình PPP được huy động từ nhiều nguồn khác nhau do đối tác công và đối tác tư quản lý theo thẩm quyền.

3. Tiêu chí xây dựng chương trình PPP

- Giải quyết những vấn đề có vai trò quan

trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành, nhóm ngành kinh tế; phát triển các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên; góp phần giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp thiết.

- Sản phẩm khoa học và công nghệ tạo ra từ chương trình PPP phục vụ một trong các định hướng lớn sau: phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của quốc gia hoặc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong một hoặc một số lĩnh vực giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm. Kết quả dự kiến đạt được phát thể hiện tính mới, tính tiên tiến, có khả năng ứng dụng và phù hợp với các mục tiêu của chương trình PPP.

- Đối tác công và đối tác tư đóng góp nguồn lực bao gồm: nguồn nhân lực, tài chính và các nguồn lực khác để thực hiện đề tài, dự án thuộc chương trình PPP, trong đó đối tác cam kết đóng góp nguồn lực không dưới 40% tổng nguồn lực của các bên cam kết dành thực hiện chương trình PPP.

4. Thành phần Hội đồng và phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn.

5. Một số nội dung về ký kết hợp đồng đối tác công - tư và trách nhiệm của các bên trong quá trình triển khai thực hiện ■

HƯƠNG GIANG